

Bản án số: **42/2021/HSST**

Ngày 05/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Trâm**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Đồi**
2. Ông **Hoàng Bách Tùng**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Võ Ngọc Tín**- Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Thái Hồng Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ tên: **HUỲNH ĐỨC L**;                      Giới tính: Nam;
- Tên gọi khác: Bé;
- Sinh ngày 28.3.1982 tại Đà Nẵng;
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 87, phường B, quận S, TP Đà Nẵng;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Nghề nghiệp: LĐPT;
- Quốc tịch: Việt Nam;       -      Dân tộc: Kinh;       -      Tôn giáo: Không;
- Con ông Huỳnh Văn B (đã chết) và bà Lê Thị T;

- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba;
- Vợ tên là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020;
- Tiền án: Ngày 25.6.2019 bị TAND quận Hải Châu xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.
- Tiền sự: Chưa;
- Về nhân thân: Ngày 29.3.2006 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Bị cáo bị bắt ngày 04/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà. *Có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người bị hại: Công ty A-** Địa chỉ: Số 92C đường L, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Đỗ Thị N-** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Minh T-** Chức vụ: Kế toán Chi nhánh Công ty A tại Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền số 21/UQ-216 ngày 04/5/2021. *Có mặt.*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn Đức H-** Sinh năm: 1963- Địa chỉ: 254/2 đường N, tổ 29 phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
- Ông **Nguyễn Hữu Tấn M-** Sinh năm: 1976- Địa chỉ: Tổ 41 phường H, quận C, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
- Ông **Lê Quang T-** Sinh năm: 1987- Địa chỉ: Số 29 đường H, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
- Ông **Đậu Văn T-** Sinh năm: 1979- Địa chỉ: Tổ 41 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do nhiều lần đi ngang qua lô đất số 09, đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng và phát hiện thấy 01 container màu sơn đỏ, loại 40 feet của

Công ty A (do bà Đỗ Thị Nga, trú tổ 38, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội – là người đại diện theo pháp luật) đề tại đây nên Huỳnh Đức L nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Vào trưa ngày 30.01.2021, Huỳnh Đức L đi trên đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng thì gặp một người thanh niên tên là Khánh (là bạn quen biết ngoài xã hội, không xác định được nhân thân, lai lịch) và cùng nhau đến 01 quán cà phê (không xác định được tên quán) trên đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng để uống cà phê. Tại đây, Huỳnh Đức L và người thanh niên tên Khánh có nói chuyện với nhau và Lai hỏi Khánh có biết chiếc container trên là của ai không, thì Khánh trả lời là không biết của ai và đã được để trên bãi đất này từ lâu rồi. Đến ngày 31.01.2021, Huỳnh Đức L liên lạc với anh Nguyễn Đức H (Sinh năm 1963, trú tổ 29, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) nói với anh Hùng là Lai có 01 container mua lại của người khác, muốn bán lại. Do lúc này đang có nhu cầu mua container để dựng vật liệu xây dựng nên anh Hùng đồng ý mua lại. Sau đó, Huỳnh Văn Lai dẫn anh Nguyễn Đức H đến lô đất số 09, đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng để xem chiếc container. Sau khi xem xong, anh Hùng đồng ý mua chiếc container này với giá là 37.000.000 đồng (bao gồm cả chi phí vận chuyển). Sau khi thống nhất giá cả mua bán container với anh Nguyễn Đức H, Huỳnh Văn Lai liên hệ với anh Lê Quang T (Sinh năm 1987, trú 29 Hòa Minh 22, phường hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng) để thuê xe cẩu cẩu chiếc container này, đồng thời Lai nhờ anh Thảo liên hệ thuê giúp 01 xe đầu kéo để vận chuyển container. Anh Thảo đồng ý chi phí cẩu container với số tiền là 2.000.000 đồng và cử anh Đậu Văn T (Sinh năm 1979, trú tổ 11 Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng – là lái xe của anh Thảo) đến xem. Sau khi xem, anh Trà nói do hiện đang cấm đường đối với xe đầu kéo và chỉ có thể cẩu được vào buổi tối. Đồng thời, anh Thảo giới thiệu anh Nguyễn Hữu Tấn M (Sinh năm 1981, trú tổ 41, Hòa Xuân, Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng) để Lai liên hệ thuê xe đầu kéo chở container với giá 4.000.000 đồng. Đến tối ngày 31.01.2021, Huỳnh Đức L gọi điện thoại cho người thanh niên tên Khánh đến quán nhậu bên cạnh lô đất số 09, đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng để uống bia. Tại đây, Huỳnh Đức L có nói với người thanh niên tên Khánh là chiếc

container bên kia có ông anh của Lai đã mua, tí nữa có xe cẩu đến cẩu đi. Sau đó, Lai và người thanh niên tên Khánh tiếp tục ngồi uống bia để chờ xe cẩu đến. Khi xe cẩu đến, Huỳnh Đức L có nhờ người thanh niên tên Khánh đi cùng qua lô đất số 09, đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng để đẩy cửa cổng cho xe vào. Sau đó, xe cẩu do anh Đậu Văn T điều khiển cẩu chiếc container này lên xe đầu kéo do anh Nguyễn Hữu Tấn M điều khiển để chở vào Kỳ Lý, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để giao cho anh Nguyễn Đức H. Sau khi nhận được chiếc container, anh Nguyễn Đức H đã chuyển cho Huỳnh Đức L tổng cộng số tiền 37.000.000 đồng. Số tiền này, Huỳnh Đức L đã trả tiền thuê xe cẩu và xe đầu kéo vận chuyển container hết 6.500.000 đồng, cho người thanh niên tên Khánh số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại, Huỳnh Đức L tiêu xài hết.

**Tang vật thu giữ:**

- 01 chiếc container màu sơn đỏ, loại 40 feet;
- 01 giấy mua bán xác container (không thể hiện ngày, tháng, năm) giữa Huỳnh Đức L và anh Nguyễn Đức H;
- 01 giấy mua bán ghi ngày 05.01.2021 giữa Nguyễn Minh Phụng và Huỳnh Đức L;

Tại Kết luận số: 16/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 26.3.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 chiếc container màu sơn đỏ, loại 40 feet có giá trị là **18.000.000 đồng**.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 14/4/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Huỳnh Đức L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức L** từ **21 tháng đến 24 tháng** tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS tổng hợp với **12 tháng** tù treo của Bản án số 61/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ **33 tháng đến 36 tháng** tù.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Công ty A đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm; Anh Nguyễn Đức H đã được gia đình Huỳnh Đức L bồi thường đầy đủ số tiền 37.000.000 đồng, anh Hùng không có yêu cầu gì thêm.

- **Về xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại – đại diện Công ty Akhông có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự; về phần hình phạt đại diện Công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác

định: Vào tối ngày 31.01.2021, tại lô đất số 09, đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Huỳnh Đức L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 container màu sơn đỏ, loại 40 feet trị giá **18.000.000 đồng** của Công ty A để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi trên đây của bị cáo Huỳnh Đức L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS. Do đó cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, đã tìm người bán tài sản thuộc quyền sở hữu của người bị hại là 01 container màu sơn đỏ, loại 40 feet trị giá 18.000.000 đồng, rồi ngang nhiên thuê người vận chuyển tài sản trên đến địa điểm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 29.3.2006 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 25.6.2019 bị TAND quận Hải Châu xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, cha của bị cáo được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sĩ

Cách mạng bị địch bắt tù đày; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách tại Bản án số: 61/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng nên bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty A đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm; Anh Nguyễn Đức H đã được gia đình bị cáo Huỳnh Đức L bồi thường đầy đủ số tiền 37.000.000 đồng, anh Hùng không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập đến.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với các anh Nguyễn Đức H, anh Lê Quang T, Đậu Văn T, Nguyễn Hữu Tấn M do không biết tài sản trên là do Huỳnh Đức L phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT CA quận Sơn Trà không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Khánh, hiện do chưa xác định được nhận thân, lai lịch nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo **Huỳnh Đức L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

**1. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đức L **18 (mười tám) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt **12 tháng tù treo** tại Bản án số: 61/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/3/2021).

**2. Án phí HSST:** Bị cáo Huỳnh Đức L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**NGUYỄN THỊ TRÂM**